TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ THANH HOÁ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2019/QĐST- DS	*TP Thanh Hoá, ngày 27 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19/6/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2019/ TLST - DS ngày 05 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: đường L, phường B, Quận M, Thành Phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - CTHĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung C – Chuyên viên XLN

Địa chỉ: đường P, phường Đ, thành phố T.

- Bị đơn: Ông Mai Đình T2 và bà Đỗ Thị T3

Địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Trung K

Địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Đình T2, anh Mai Trung K:

Bà Đỗ Thị T3 – Sinh năm : 1971

Địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Tính đến ngày 19/6/2019, ông Mai Đình T2 và bà Đỗ Thị T3 còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng số tiền 262.348.987 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 192.231.518 đồng ;

Nợ lãi trong hạn: 40.916.268 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 29.201.201 đồng

Về thời hạn thanh toán: Ông Mai Đình T2 và bà Đỗ Thị T3 trả nợ toàn bộ khoản nợ trên theo các lần như sau:

- Ngày 20/7/2019 trả 100.000.000đ tiền gốc;
- Ngày 20/8/2019 trả 50.000.000đ tiền gốc;
- Ngày 20/9/2019 trả 112.348.987 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 20/6/2019 cho đến ngày đến ngày ông Mai Đình T2 và bà Đỗ Thị T3 trả hết nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 424/2016/HĐTD-CN ngày 25/11/2016.

Nếu ông T2 bà T3 vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP P có quyền đề nghị cơ quan thi hành án xử lý theo quy định pháp luật toàn bộ tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 72a, tờ bản đồ số 21 địa chỉ tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK234566, số vào sổ cấp GCN: CH00069 do UBND huyện N cấp ngày 23/3/2012 mang tên ông Mai Trung K và bà Đỗ Thị T3, theo HĐ thế chấp số 242/2016/BĐ ngày 25/11/2016 được công chứng, chứng thực tại văn phòng công chứng H, thành phố T. Số công chứng 8784 quyển số 04/ TP/CC – SCC ngày 25/11/2016.

Về án phí: Ông T2 bà T3 phải chịu án phí dân sự 6.558.800 đồng.

Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.386.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số A A/2017/0006945 ngày 01/4/2019.

Người phải thi hành án và người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt